

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: xóm H, xã T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ cư trú hiện nay: **Aichi Ken, Hekinan Shi, Hirayama chou 3-16 Villahouse nishibata 2-105, Nhật Bản**; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đậu Thị O, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản), nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Anh và chị Đậu Thị O kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện,

không ai bị ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 26 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 anh đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Từ đó trở đi, vợ chồng không còn chung sống với nhau, mỗi người sống mỗi nơi, không thường xuyên liên lạc và cũng không quan tâm nhau về vật chất lẫn tinh thần. Anh và chị O đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đậu Thị O.

Về con chung: Anh và chị Đậu Thị O không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn T đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản, do dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp nên anh không thể về Việt Nam để đến Tòa án yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho chị Phạm Thị Thu, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa.

Theo bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Đậu Thị O trình bày:

Chị và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 26 tháng 12 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017, anh T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Do xa cách về địa lý, mỗi người sống một nơi, không thường xuyên liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau cả về vật chất lẫn tinh thần nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T làm đơn ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đậu Thị O đang cư trú và làm việc tại Việt Nam, do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, hạn chế đi lại, tiếp xúc nên chị không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Văn T đang cư trú tại Nhật Bản đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đậu Thị O có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam; trước xuất cảnh, anh T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì anh Phạm Văn T không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Văn T đang cư trú tại nước Nhật Bản nhưng đã ủy quyền cho chị Phạm Thị Thu, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và các tài liệu (có chứng nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Osaka - Nhật Bản) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Đậu Thị O có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã viết bản tự khai và nộp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng do dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp nên chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Đậu Thị O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An vào ngày 26 tháng 12 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017, anh T đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Do xa cách về địa lý, mỗi người sống một nơi, không thường xuyên liên lạc, không quan tâm chăm sóc nhau cả về vật chất lẫn tinh thần nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Hiện tại, anh Phạm Văn T và chị Đậu Thị O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn xin ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Đậu Thị O đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Phạm Văn T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Đậu Thị O không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn T và chị Đậu Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Đậu Thị O được ly hôn.

2. Về con chung: Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011555 ngày 17/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Phạm Văn T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Đậu Thị O có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh